

BÁO CÁO
Công khai tình hình thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân huyện công khai số liệu (chi tiết tại các biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN đính kèm) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng năm 2023, cụ thể như sau:

I. Thu Ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 6 tháng năm 2023 là 182.932 triệu đồng, đạt 47% dự toán tỉnh giao, 42% dự toán địa phương và bằng so với thực hiện cùng kỳ năm trước (Chi tiết như Biểu số 94/CK-NSNN).

1. Thu nội địa 182.932 triệu đồng, đạt 47% dự toán tỉnh giao, 42% dự toán địa phương và bằng so với cùng kỳ năm 2022.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, một số khoản thu giảm so với cùng kỳ năm trước như thuế tài nguyên khu vực DNNN do trung ương, địa phương quản lý; thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; thuế thu nhập cá nhân; lệ phí trước bạ; phí, lệ phí.

2. Thu huy động đóng góp 6 tháng năm 2023 là 2.302 triệu đồng, giảm 22% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, trong 06 tháng đầu năm 2023, huyện đã tập trung thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nhiệm vụ Tài chính - Ngân sách trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội đang phục hồi và tăng trưởng, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, kiểm soát được lạm phát và mở cửa trở lại nền kinh tế. Bên cạnh đó, diễn biến kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm 2023 trong nước và tại địa phương cũng bộc lộ những khó khăn, thách thức đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh như giá xăng dầu, nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư đầu vào biến động mạnh; tăng chi phí sản xuất; giá cả leo thang; thị trường bị thu hẹp do sức mua giảm,... đã gây áp lực lớn lên hoạt động sản xuất, kinh doanh, tác động không nhỏ đến



doanh thu và mức tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực cũng như ảnh hưởng đến công tác thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn huyện. Với những nỗ lực trong công tác thu và tình hình thu hiện nay, khả năng các khoản thu sẽ đạt được tiến độ thu NSNN được giao.

III. Chi ngân sách địa phương (NSDP)

Tổng chi NSDP thực hiện 6 tháng năm 2023 là 263.537 triệu đồng, đạt 46% dự toán, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước (*Chi tiết như Biểu số 95/CK-NSNN*). Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển 33.170 triệu đồng, đạt 44% dự toán.
2. Chi thường xuyên 192.296 triệu đồng, đạt 48% dự toán. Chi tiết một số lĩnh vực chi cơ bản như sau: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề là 109.855 triệu đồng, đạt 48% dự toán; chi an ninh - quốc phòng là 8.672 triệu đồng, đạt 69% dự toán; chi hoạt động kinh tế là 3.899 triệu đồng, đạt 44% dự toán; chi quản lý nhà nước là 39.867 triệu đồng, đạt 50% dự toán; chi đảm bảo xã hội là 7.981 triệu đồng, đạt 46% dự toán.
3. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ 38.071 triệu đồng, đạt 42% dự toán, trong đó:

- Chi chương trình mục tiêu quốc gia: 22.568 triệu đồng đạt 37% dự toán (dự toán không bao gồm nguồn thu huy động đóng góp ngân sách ở cấp xã).
- Chi chương trình mục tiêu nhiệm vụ: 15.503 triệu đồng đạt 54% dự toán.

Nhìn chung, chi ngân sách địa phương 6 tháng năm 2023 được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đặc biệt là các khoản chi mục tiêu quốc gia, chi đầu tư, chi thường xuyên, đảm bảo kịp thời kinh phí chi lương, chế độ chính sách cho các đối tượng chính sách trong dịp Tết Nguyên đán, các nhiệm vụ cấp bách phát sinh...

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng năm 2023 của huyện Cư Jút./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP UBND huyện;
- Cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH-TT&TT huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Trang thông tin điện tử Phòng TC-KH;
- Lưu: VP HĐND và UBND huyện, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tú



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 29/BC-UBND, ngày 10/7/2023 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện 6 tháng/2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2023	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSĐP	571.505	354.657	62	116
I	Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp	229.568	86.933	38	101
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	341.937	185.300	54	93
III	Thu kết dư				
IV	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		355		36
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		79.768		507
VI	Thu huy động đóng góp		2.302		78
B	TỔNG CHI NSĐP	571.505	263.537	46	102
I	Tổng chi cân đối NSĐP	481.756	225.466	47	97
1	Chi đầu tư phát triển	75.341	33.170	44	78
2	Chi thường xuyên	398.714	192.296	48	101
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách	7.701			
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu	61.113	22.568		
1	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	34.662	21.528		
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	10.106	156		
3	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN	16.345	884		
III	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	28.636	15.503	54	65
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 72/BC-UBND, ngày 10/7/2023 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện 6 tháng/2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2023	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	436.840	182.932	42	100
I	Thu nội địa	436.840	182.932	42	100
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương, địa phương quản lý	123.080	53.499	43	114
	- Thuế giá trị gia tăng	48.230	21.607	45	150
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.820	4.179	87	130
	- Thuế tài nguyên	70.030	27.713	40	94
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	5.000	1.725	34	102
	- Thuế giá trị gia tăng	-	13	-	90.570
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.000	1.710	34	101
	- Thuế tài nguyên	-	1	-	120
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	144.950	73.560	51	101
	- Thuế giá trị gia tăng	91.580	49.029	54	99
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.960	14.671	54	120
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	220	155	70	387
	- Thuế tài nguyên	26.190	9.706	37	90
4	Thuế thu nhập cá nhân	31.990	10.860	34	48
5	Thuế bảo vệ môi trường	300	156	52	
6	Lệ phí trước bạ	19.800	6.519	33	50
7	Thu phí, lệ phí	4.760	2.580	54	85
	- Phí và lệ phí trung ương	1.690	585	35	71
	- Phí và lệ phí tỉnh	660	344	52	55
	- Phí và lệ phí huyện, xã	2.410	1.651	68	104
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-		
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	1		53
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2.300	1.373	60	183
11	Thu tiền sử dụng đất	90.000	21.783	24	184
12	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-			
13	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-			
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	10.600	5.836	55	108
15	Thu khác ngân sách	4.060	2.739	67	179
	Trong đó	-			
	- Thu khác NSTW	2.500	2.127	85	245
	- Thu khác ngân sách tỉnh	60	0	0	12
	- Thu khác ngân sách huyện, xã	1.500	612	41	93
16	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
17	Thu hồi vốn, thu cổ tức				
18	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước				
19	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước				
20	Các khoản thu huy động đóng góp		2.302		78
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	229.568	86.933	38	101
1	Từ các khoản thu phân chia	110.944	53.454	48	91
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	118.624	33.478	28	124



THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 27/BC-UBND, ngày 16/7/2023 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện 6 tháng/2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2023	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
	TỔNG CHI NSDP	571.505	263.537	46	102
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	481.756	225.466	47	97
I	Chi đầu tư phát triển	75.341	33.170	44	78
II	Chi thường xuyên	398.714	192.296	48	101
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	230.717	109.855	48	103
2	Chi khoa học và công nghệ	300	13		
3	Chi an ninh quốc phòng	12.636	8.672	69	113
4	Chi y tế, dân số và gia đình	33.472	12.694	38	109
5	Chi văn hóa thông tin	3.022	1.381	46	160
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	2.207	900	41	94
7	Chi thể dục thể thao	932	544	58	75
8	Chi bảo vệ môi trường	4.365	1.637	38	83
9	Chi các hoạt động kinh tế	8.852	3.899	44	36
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	80.317	39.867	50	109
11	Chi bảo đảm xã hội	17.266	7.981	46	98
12	Chi thường xuyên khác	4.628	4.853	105	102
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
V	Dự phòng ngân sách	7.701			
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	89.749	38.071	42	159
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	61.113	22.568	37	
-	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	34.662	21.528	62	
-	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	10.106	156	2	
-	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN	16.345	884	5	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	28.636	15.503	54	65
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				
D	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN				